

HÌNH TƯỢNG TRẦN THỦ ĐỘ TRONG TIỂU THUYẾT CÙNG TÊN CỦA TRẦN THANH CẢNH QUA ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT

Trần Thị Nhật¹

Tóm tắt: Thái sư Trần Thủ Độ, người đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn chuyển giao Lý – Trần, nhưng chính sử có những đánh giá phê phán về ông. Để góp phần giải mã nhân vật lịch sử nhiều tranh cãi, nhà văn Trần Thanh Cảnh đã giành cho ông cả một thiên tiểu thuyết. Từ cách tiếp cận điểm nhìn trần thuật, bài viết hướng đến việc tìm hiểu quan điểm nghệ thuật của nhà văn về nhân vật lịch sử đặc biệt này.

Từ khóa: Trần Thủ Độ, Trần Thanh Cảnh, tiểu thuyết lịch sử, điểm nhìn trần thuật.

1. MỞ ĐẦU

Trong tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam sau Đổi mới (1986), tiểu thuyết lịch sử đã có những chuyển biến đáng chú ý, với nhiều cách tân cả ở nội dung lẫn nghệ thuật thể hiện. Khi tìm hiểu về phương thức xây dựng nhân vật, có thể nhận thấy, bên cạnh việc khai thác ngoại hình, hành động hay ngôn ngữ, các tác giả còn khéo léo vận dụng linh hoạt điểm nhìn trần thuật. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa điểm nhìn toàn tri và điểm nhìn hạn tri đã giúp các tác giả xây dựng các nhân vật lịch sử vốn “khô cứng” trong các dòng chính sử thành những con người của cuộc sống đời thường. Điều đó, càng làm nổi bật những phẩm chất kiệt xuất của họ. Thực tiễn sáng tác đã chứng minh điều này qua nhiều tác phẩm tiêu biểu như: *Hội thê* (Nguyễn Quang Thân), *Đất trời* (Nam Giao), *Đức Thánh Trần*, *Trần Thủ Độ* (Trần Thanh Cảnh), *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác), *Búp sen xanh* (Sơn Tùng)...

Trong chính sử, Trần Thủ Độ được ghi nhận là người có công lớn trong việc xây dựng nền móng vững chắc cho vương triều Trần, nổi tiếng với sự nghiêm khắc, cương trực và phức tạp. Cụ thể, trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, Ngô Sĩ Liên xem ông là trụ cột với quyền lực “át cả vua”; *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim khẳng định ông là “đại công thần”; còn *Thuyết Trần* của Trần Xuân Sinh nhấn mạnh trí mưu lược xuất sắc của ông trong giai đoạn chuyển giao từ nhà Lý sang nhà Trần. Song, bên cạnh những dòng khẳng định còn có những dòng phê phán, thậm chí miệt thị trên quan điểm đạo đức phong kiến. Thông qua nghệ thuật tiểu thuyết, Trần Thanh Cảnh muốn giải mã lịch sử bằng cách tái hiện chân dung một con người “bằng xương bằng thịt” với tất cả điểm mạnh, điểm

¹ Trường Đại học Sài Gòn

yếu, những tố chất phi thường trời ban, cũng như những hạn chế của cá tính. Để đạt được mục tiêu ấy, tác giả đã tìm đến điểm nhìn trần thuật như một phương thức tối ưu.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu tự sự học, điểm nhìn trần thuật được xem là yếu tố xuất phát điểm của cấu trúc nghệ thuật văn bản tự sự. Việc lựa chọn và tổ chức điểm nhìn quyết định thế giới hiện thực trong tác phẩm, đồng thời chi phối trực tiếp sự tiếp nhận của người đọc. Từ Henry James với quan niệm điểm nhìn như sự lựa chọn cự ly trần thuật nhằm hạn chế sự can thiệp trực tiếp của tác giả, đến G. Genette với khái niệm focalization và sự phân chia thành ba loại (zero, nội quan, ngoại quan), vấn đề điểm nhìn đã trở thành một phạm trù trung tâm của thi pháp văn xuôi hiện đại. Trong thực tiễn sáng tác, điểm nhìn thường được cụ thể hóa qua ngôi kể thứ ba toàn tri – khi người kể chuyện bao quát toàn bộ thế giới nhân vật, thấu suốt mọi suy nghĩ, cảm xúc, không gian và thời gian; hoặc ngôi kể thứ ba hạn tri – khi lời kể chỉ giới hạn trong tri nhận của một nhân vật, nó cho phép độc giả tiếp cận trực tiếp vào thế giới nội tâm, biết được suy nghĩ, cảm xúc, ký ức.... Bên cạnh đó, hiện tượng dịch chuyển điểm nhìn (giữa toàn tri và hạn tri, giữa ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba, hay giữa nhiều nhân vật khác nhau) trở thành thủ pháp nghệ thuật quan trọng, cho phép tác giả dẫn dắt người đọc tiếp cận sự kiện và nhân vật lịch sử từ nhiều góc độ, đồng thời tạo nên tính đa thanh cho truyện kể. Chính sự đan xen này không chỉ mang lại sức gọi và tính thuyết phục cho tác phẩm, mà còn phản ánh trực tiếp quan niệm nghệ thuật và phong cách sáng tạo của nhà văn.

2.1. Điểm nhìn toàn tri

Trong tiểu thuyết *Trần Thủ Độ*, Trần Thanh Cảnh lựa chọn điểm nhìn toàn tri như một phương tiện nghệ thuật chủ đạo để tái hiện nhân vật trung tâm. Với vị thế “biết hết”, người kể chuyện vừa bao quát không gian – thời gian, vừa gắn kết số phận cá nhân với những biến cố trọng đại của quốc gia, qua đó kiến tạo hình tượng Trần Thủ Độ toàn diện và khách quan. Từ điểm nhìn toàn tri tác giả xây dựng Trần Thủ Độ như một “tổng công trình” của triều Trần. Nhân vật được kết nối nhiều vai với nhiều năng lực khổng lồ: một nhà quân sự mưu lược và quyết đoán, một chính trị gia có tầm nhìn và khả năng tổ chức bộ máy kỳ tài, một nhà ngoại giao linh hoạt,...

Trước hết, ở những đoạn viết về chiến trận, người kể chuyện toàn tri giúp người đọc thấy rõ khí phách và sự quyết liệt của Trần Thủ Độ. Khi còn trẻ, Trần Thủ Độ đã là một vị tướng đầy dũng mãnh, sẵn sàng đối diện hiểm nguy nơi trận mạc: “Độ lập tức thúc quân xông thẳng vào đánh giết luôn. Tay tướng trẻ họ Trần cưỡi ngựa phi vào giữa trận giặc như vào chốn không người. Độ quát vang lớn: “Phí Lang, Bao Lương đâu mau ra đây chịu tội... Nhanh như cắt, Độ vung gươm, phạt ngang một nhát, đầu lang bay xuống

đất, máu từ cổ phun lên thành vòi” [3, tr.78]. Đoạn văn được kể với nhịp nhanh, dồn nén, tập trung vào chuỗi hành động mạnh như “thúc quân”, “xông thẳng”, “phi vào”, “quát vang”, “vung guom”. Qua đó, người kể không chỉ tái hiện không khí khốc liệt của chiến trận mà còn làm nổi bật tư thế chủ động, bản lĩnh chỉ huy và tinh thần quyết đoán của Trần Thủ Độ. Người kể chuyện đồng tái hiện hình ảnh vị thái sư sẵn sàng gánh vác giang sơn, trở thành chỗ dựa vững chắc cho vương triều trong những thời điểm nguy nan. Không chỉ được khắc họa trong chiến trận, Trần Thủ Độ còn hiện lên là một chính trị gia có bản lĩnh và tầm nhìn. Trong bối cảnh rối ren của nhà Lý (năm Kiến Gia thứ 13 – 1223), tình hình chính trị - xã hội vô cùng phức tạp. Bên ngoài, hai sứ quân Hoài Đạo Vương Nguyễn Nộn và Hoàng Chương Hầu Đoàn Thượng đều nuôi tham vọng soán đoạt, trong khi bên trong triều đình lại hoang mang, dao động. Trước tình thế ấy, Trần Thủ Độ vẫn giữ được sự bình tĩnh, kịp thời đưa ra những quyết sách sáng suốt để ổn định triều chính và định hướng chiến lược cho công cuộc kháng chiến. Lời khẳng định: “Điểm binh không phải là thượng sách bởi việc này tổn hao đến trăm họ” đã thể hiện rõ quan điểm quân sự giàu tính nhân văn của ông [3, tr.117]. Bên cạnh đó, điểm nhìn toàn tri còn khắc họa khả năng nắm bắt thời cơ và giữ vững trật tự xã hội của Trần Thủ Độ. Sau cái chết của Nguyễn Nộn, ông lập tức đưa quân phủ dụ dân chúng, ổn định triều chính: “Trần Thủ Độ thì kéo một đoàn quân lớn sang phủ dụ dân chúng, sắp xếp quan quyền cai trị như cũ. Rồi tiện đường đi kinh lý một vòng từ Lạng Châu, Bắc Giang về Quảng Yên, Hải Đông, Hồng Châu, Sơn Nam Hạ... Đến đâu cũng khuyên bảo dân chúng an nghiệp làm ăn và cất đặt lại quan quyền trị nhậm. Chỗ nào ngang bướng không thần phục thì huy động quân đánh dẹp ngay” [3, tr.124-125]. Chi tiết này cho thấy Trần Thủ Độ biết võ về, ổn định dân chúng, nhưng cũng rất cứng rắn với những nơi chống đối. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ nhất, điểm nhìn toàn tri nhấn mạnh tầm nhìn xa, ý thức tự chủ dân tộc và tinh thần chính nghĩa của Trần Thủ Độ. Câu nói “Chúng ta là một nước văn hiến. Có đạo, có thì thư lễ nghĩa. Không lý gì phải làm tôi đòi cho bọn dã man hung bạo mọi rợ kia...” [3, tr.197], không chỉ thể hiện thái độ cứng rắn trước kẻ thù, mà còn cho thấy ý thức tự chủ dân tộc rất rõ. Đồng thời, điểm nhìn toàn tri cũng khắc họa sự chủ động của Trần Thủ Độ trong việc xây dựng lực lượng kế thừa, tiêu biểu là khi ông trao quyền chưởng môn phái võ Đông A cho Trần Quốc Tuấn: “Ta là Thượng phụ Quốc công của nước, là Chưởng môn phái võ Đông A được chân truyền... Nay ta thấy Trần Quốc Tuấn tuổi trẻ tài cao, một lòng trung thành phụng sự Quan gia và muôn dân trăm họ. Ta truyền lại chức Chưởng môn cho Tuấn” [3, tr.197]. Dưới cái nhìn bao quát của người kể, đây không chỉ là một nghi lễ trao quyền, mà còn là sự lựa chọn có ý nghĩa chiến lược. Trần Thủ Độ không chỉ giải quyết những biến động của hiện tại, mà còn chuẩn bị người kế tục đủ tài năng, bản lĩnh và lòng trung thành để gánh vác việc nước. Trong những thời khắc hiểm nguy nhất, điểm nhìn toàn tri càng nhấn mạnh khí phách kiên cường của Trần Thủ

Độ. Câu nói: “ĐẦU THẦN CHƯA RƠI XUỐNG ĐẤT, BỆ HẠ ĐỪNG LO GÌ KHÁC!” không chỉ trấn an quân vương, mà còn trở thành một tuyên ngôn chính trị - quân sự, biểu tượng cho tinh thần quyết tử vì xã tắc [3, tr.205]. Người kể chuyện toàn tri đã đặt câu nói ấy trong tình huống lịch sử đầy căng thẳng, qua đó khắc họa khí phách kiên cường, bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm của Trần Thủ Độ trước vận mệnh đất nước.

Ở một phương diện khác, điểm nhìn toàn tri còn góp phần tái hiện Trần Thủ Độ như một chính trị gia kiến tạo trật tự chính trị cho vương triều mới. Điều đó được thể hiện qua cách ông cùng Phùng Tá Chu chủ trương “không tiêu hao binh lực” mà dựa vào chính sách phân hóa và thu phục đối thủ, minh chứng qua lời dặn dò: “Ông nên thân sang hương Phủ Đồng gặp Nguyễn Nộn, mang theo chiếu chỉ của vua... Còn tôi sẽ xuống Hồng Châu gặp Đoàn Thượng...” [3, tr.117]. Những tính toán thấu đáo đó cho thấy Trần Thủ Độ hiểu rõ cục diện, nắm vững tâm lý đối phương và biết tận dụng thời cơ. Trong quá trình xử lý Nguyễn Nộn, Trần Thủ Độ vận dụng chiến lược linh hoạt: khi thì hứa hẹn quyền lợi, khi lại dùng liên minh hôn nhân để thuyết phục, đồng thời củng cố lòng tin bằng các bảo chứng cụ thể: “Ông nên vì triều đình mà lập công, xử trí kẻ bất tín này. Xong việc tôi sẽ xin phong cho ông tước Đại vương, kiêm quản cả Hải Đông, Hồng Châu” [3, tr.118]. Khi Nộn thắng Thượng nhưng qua đời vì bệnh, Trần Thủ Độ nhanh chóng nắm lấy cơ hội, tổ chức quân quân đội, sắp xếp lại bộ máy cai trị từ Bắc Giang, Lạng Châu đến Hải Đông, Hồng Châu, Sơn Nam Hạ. Chuỗi hành động này phản ánh khả năng điều hòa xung đột, thu tóm quyền lực, đồng thời cho thấy sự kết hợp nhịp nhàng giữa chính trị, quân sự và ngoại giao trong tư duy của ông. Một trong những minh chứng điển hình cho tài năng chính trị của Trần Thủ Độ là việc sắp đặt hôn lễ giữa Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh, quyết định bước ngoặt đưa nhà Trần lên ngôi. Khi chứng kiến nữ hoàng đùa nghịch với Trần Cảnh, Trần Thủ Độ lập tức “mang hết họ hàng gia tộc thân thích vào cung cấm, đóng chặt các cửa thành... đồng đạc tuyên bố: ‘Bệ hạ đã có chồng rồi’” [3, tr.150], đồng thời viện dẫn lý do chính trị để thuyết phục triều thần về tính chính thống của việc thay đổi triều đại: “Nhà Lý suy yếu, thế nước nghiêng nguy... Chiêu Hoàng phạm nữ nhi tuổi trẻ không gánh vác nổi, mới ủy thác cho Nhị Lang. Nhà Trần ta nối ngôi quốc thống” [3, tr.151]. Tiếp theo, Trần Thủ Độ trực tiếp thao túng các mối hôn nhân trong nội tộc: ông sai “Thái úy Phụ chính Trần Liễu gặp riêng con gái Thuận Thiên nói chuyện” [3, tr.175], buộc Trần Liễu phải “đem Thuận Thiên đang có mang con trai ba tháng vào cung, thế cho Chiêu Thánh làm Hoàng hậu” [3, tr.179],... Những hành động ấy cho thấy Trần Thủ Độ tính toán rất kỹ trong việc giữ quyền lực cho dòng họ Trần. Ông dùng hôn nhân như một cách để củng cố ngôi vị, bảo đảm người kế tục và giữ sự ổn định của triều đại.

Điểm nhìn toàn tri cũng cho thấy tài năng ngoại giao của Trần Thủ Độ. Trong quan hệ với các thế lực bên ngoài, ông không chỉ dựa vào sức mạnh vũ lực mà còn khéo léo

kết hợp chính trị, kinh tế và hôn nhân để đạt được mục tiêu. Trong cuộc thương thuyết trực tiếp với Nguyễn Nộn, ông vận dụng linh hoạt chiến thuật thuyết phục, vừa khích lệ tinh thần lập công, vừa hứa hẹn quyền lực: “Ông nên vì triều đình mà lập công... Xong việc tôi sẽ xin phong cho ông tước Đại vương, kiêm quản cả Hải Đông, Hồng Châu” [3, tr.118]. Khi Nộn tỏ ra nghi ngờ, Thủ Độ lập tức củng cố lòng tin bằng những bảo chứng cụ thể: “Công chúa Ngọc Thiềm tiến gả, lụa vàng châu báu mấy thuyền, sắc phong Hoài Đạo vương vua ban...” [3, tr.118]. Qua đó, sách lược ngoại giao mà ông sử dụng không chỉ đơn thuần dựa vào sức mạnh vũ lực, mà còn là sự tổng hòa của lợi ích vật chất, uy thế chính trị và quan hệ hôn nhân, tạo nên một giải pháp toàn diện để thu phục nhân tâm và xoay chuyển cục diện. Người kể chuyện toàn tri đã tái hiện tiến trình ngoại giao này một cách khách quan, qua đó làm nổi bật sự quyết đoán và bản lĩnh của Trần Thủ Độ.

Tóm lại, việc lựa chọn điểm nhìn toàn tri trong tiểu thuyết *Trần Thủ Độ* đã giúp Trần Thanh Cảnh tái hiện nhân vật trung tâm với tầm vóc lịch sử toàn diện. Nhờ vị thế “biết hết” của người kể chuyện, tác phẩm không chỉ khắc họa tài năng quân sự, bản lĩnh chính trị và nghệ thuật ngoại giao khôn khéo của Trần Thủ Độ, mà còn đặt nhân vật vào mối liên hệ mật thiết với vận mệnh quốc gia trong giai đoạn đầy biến động.

2.2. Điểm nhìn hạn tri

Trong tiến trình đổi mới nghệ thuật tự sự của văn học Việt Nam đương đại, điểm nhìn hạn tri trở thành một chiến lược quan trọng nhằm khai thác chiều sâu nội tâm nhân vật và tái định hình cách tiếp cận lịch sử từ phía chủ thể – người trong cuộc. Trong *Trần Thủ Độ*, người kể chuyện vẫn chủ yếu kể ở ngôi thứ ba, nhưng ở nhiều đoạn đã lùi lại ở phía sau, để sự kiện hiện lên qua cái nhìn, tâm trạng và cách lí giải của nhân vật trung tâm. Qua điểm nhìn này, nhân vật bộc lộ suy nghĩ và xúc cảm đời thường, hiện lên gần gũi, sống động. Nhờ đó, Trần Thanh Cảnh có thể khắc họa Trần Thủ Độ với những giằng xé nội tâm, đồng thời mở ra khả năng đối thoại đa chiều nơi người đọc.

Trước hết, điểm nhìn hạn tri được thể hiện rõ nét qua cách Trần Thủ Độ tự sự về mối tình với Trần Nhị Nương. Tình yêu ấy hiện lên qua các chi tiết giàu sức gợi: “Họ ôm nhau tự tình trong lòng con thuyền nhỏ, dập dềnh dưới tán lá sen thơm mát... Nhị Nương áp nhẹ bông hoa vào má và mỉm cười nhìn Thủ Độ. Độ ngậy người mê man” [5, tr.46], hay “hơi ẩm nồng nàn từ bàn tay mềm mại trắng hồng của Trần Nhị Nương truyền sang như một tia chớp...” [5, tr.139–140]. Những chi tiết này không chỉ dựng lên khung cảnh tình yêu, mà còn cho thấy cảm giác say mê của Thủ Độ. Cảnh vật được nhìn qua tâm trạng nhân vật nên trở nên mềm mại, tha thiết và có sức gợi.. Khi Nhị Nương bị ép gả cho Lý Hạo Sâm, bi kịch tình cảm đã đẩy Thủ Độ vào trạng thái dằn vặt, đau khổ: “uất ức, không nói lên lời, ngồi nốc rượu liên tục rót uống như uống cho hả tức”, “Ai chủ trương gả Nhị Nương cho Hạo Sâm?” [3, tr.71]. Cao trào cảm xúc dồn nén trong phát ngôn: “Đệ không

biết! Nhưng đệ không thể quên Nhị Nương! Kiểu gì đệ cũng cướp lại Nhị Nương về mình...” [3, tr.75]. Qua đó, nhân vật hiện lên không chỉ là con người đang chịu tổn thương trong tình yêu, mà còn là một cá tính mạnh mẽ, ngang tàng, không dễ khuất phục trước hoàn cảnh. Đặc biệt, độc thoại nội tâm trở thành phương tiện quan trọng để nhân vật tự nhận thức và lý giải lựa chọn của mình. Đặc biệt, qua dòng độc thoại: " phải sống. Sống trọn một kiếp anh hùng của trai thời loạn... Sẽ giành lại người đẹp. Bất kể thế nào cũng dành lại người đẹp! Giang sơn và người đẹp!" [3, tr.104], nhân vật tự bộc lộ sự giằng co giữa tình yêu cá nhân và khát vọng lập thân. Vì thế, điểm nhìn bên trong không chỉ làm nổi bật bi kịch tình cảm của Trần Thủ Độ, mà còn góp phần lý giải sự hình thành một tính cách quyết liệt, đầy tham vọng và mang ý thức sâu sắc về vị thế của mình trong thời loạn.

Không dừng lại ở phương diện tình cảm, điểm nhìn hạn tri còn bộc lộ hiệu quả khi nhà văn đặt nhân vật vào những lựa chọn chính trị khốc liệt. Các sử gia phong kiến từng phê phán gay gắt hành động Trần Thủ Độ mưu trừ Lý Huệ Tông, coi đó là “thất đức”: “Đã lấy nước của người ta, lại giết vua người ta, thật bất nhân quá lắm” (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Nhưng trong *Trần Thủ Độ*, sự kiện này được nhìn từ trải nghiệm chủ quan của chính nhân vật. Việc phế bỏ nhà Lý vừa gắn với tham vọng của họ Trần, vừa được nhân vật xem như một lựa chọn khó tránh khỏi trong tình thế đất nước rối ren. Cách kể này không nhằm minh oan cho Trần Thủ Độ, mà làm rõ cách nhân vật nhìn lại việc mình làm.. Điều này được thể hiện qua lời tự sự: “Ta vốn là võ tướng quen cầm gươm xông ra trận tiền chứ không ham chuyện sách sử chữ nghĩa. Thế nhưng ta cũng biết trời đất luôn có vận, con người có số. Hơn chục năm cầm quân dẹp giặc cướp khắp đất Đại Việt, ta đã nhận ra vận số nhà Lý của người đã hết từ lâu” [3, tr.154]. Phát ngôn ấy cho thấy Trần Thủ Độ nhìn thời cuộc bằng kinh nghiệm của một võ tướng từng trải. Ông đã chứng kiến loạn lạc, đã thấy sự suy yếu của nhà Lý, nên tin rằng sự thay đổi của triều đại là điều khó tránh. Bên cạnh đó, sự kiện ông buộc Trần Liễu nhường vợ cho Trần Cảnh để giữ đại cuộc cũng được bộc lộ trực tiếp qua phát ngôn: “Ta chi là con chó săn thôi” [3, tr.189]. Câu nói này cho thấy ý thức cay đắng của Trần Thủ Độ về vai trò của mình trong quyền lực. Ông biết mình phải thực hiện những quyết định tàn nhẫn để giữ cơ nghiệp triều Trần. Cách tự ví mình như “con chó săn” cho thấy nhân vật vừa chấp nhận vai trò ấy, vừa cảm nhận rõ sự khắc nghiệt của nó.

Trong quan hệ với các nhân vật khác, điểm nhìn hạn tri cho phép người đọc nhận thấy rõ cách nhìn, cách nghĩ và cách đánh giá của Trần Thủ Độ. Khi dạy dỗ vua trẻ Trần Cảnh, ông nghiêm khắc nhưng đồng thời cũng đầy trìu mến: “Cháu ta ơi! Nước nhà mà có những kẻ bê tôi dám can vua... thì đây là hồng phúc” [3, tr.168]. Lời nói ấy cho thấy Trần Thủ Độ không chỉ nhìn Trần Cảnh như một vị vua trẻ cần được rèn giũa, mà còn là một người cháu, một người gắn với tương lai của dòng họ và vận mệnh vương triều. Khi

hồi tưởng về Trần Cảnh, ông bộc lộ niềm tự hào trước sự trưởng thành của cháu: “nay đã là một đấng quân vương sáng rõ, tinh thông chữ nghĩa văn thơ lâu lâu, võ nghệ cao cường đánh đông dẹp bắc” [3, tr.173]. Trong khi đó, khi nhắc đến Trần Quốc Tuấn, Trần Thủ Độ nhìn ông bằng cái nhìn lý tưởng hóa: “Quốc sư Phù Vân chẳng đã nói Quốc Tuấn chính là Thanh tiên đồng từ trên trời thác sinh xuống...” [3, tr.195]. Ở đây, Trần Quốc Tuấn không chỉ hiện lên qua lời kể khách quan của người trần thuật, mà còn qua cái nhìn có phần lí tưởng hóa của Trần Thủ Độ. Trong mắt ông, Quốc Tuấn không chỉ là người trong tôn thất, mà còn là nhân vật có thể gánh vác vận mệnh lớn của vương triều. Như vậy, điểm nhìn hạn tri đã giúp làm rõ cách Trần Thủ Độ nhìn nhận những người xung quanh: vừa bằng con mắt chính trị của người cầm quyền, vừa bằng tình cảm, niềm tin và sự kì vọng của một người luôn lo nghĩ cho cơ nghiệp nhà Trần.

Sự lựa chọn điểm nhìn hạn tri ở những đoạn then chốt giúp Trần Thủ Độ hiện lên không chỉ là một nhân vật lịch sử, mà còn như một con người đang tự đối diện với những việc mình đã làm. Việc ông được phong làm Quốc Thượng Phụ “nắm giữ mọi việc cai trị trong nước”, được chính nhân vật lý giải: “Họ Trần nhà ta một lòng vì muôn dân vì chính nghĩa mà đứng lên dẹp loạn...” [3, tr.156]. Lời nói ấy cho thấy Trần Thủ Độ luôn muốn đặt hành động của mình trong quan hệ với đại cuộc. Ông tin họ Trần đứng lên để dẹp loạn, giữ yên đất nước. Tuy nhiên, việc phải tự giải thích cũng cho thấy nhân vật không hoàn toàn thanh thản. Ông hiểu rằng những việc mình làm có thể bị nghi ngờ, thậm chí bị hậu thế kết tội. Đặc biệt, lời tự sự cuối cùng: “kẻ thức giả hậu sinh của nước Việt thời nay có hiểu lòng ta không? Hả? Hả? Hả...” [3, tr.221]. Câu hỏi ấy không khép lại hình tượng Trần Thủ Độ bằng một lời phán xét rõ ràng, mà để lại một khoảng trống cho người đọc suy ngẫm. Qua điểm nhìn hạn tri, Trần Thủ Độ hiện lên trong trạng thái nhiều mâu thuẫn: quyết liệt trong hành động, cứng rắn trong việc giữ quyền lực, nhưng vẫn mang nặng nỗi băn khoăn trước sự phán xét của hậu thế.

Tóm lại, việc vận dụng điểm nhìn hạn tri trong *Trần Thủ Độ* đã giúp Trần Thanh Cảnh đưa lịch sử vào chiều sâu nội tâm của nhân vật, nơi tình yêu, khát vọng, trách nhiệm và nỗi đau đan xen phức tạp. Nhờ đó, Trần Thủ Độ không còn là biểu tượng quyền lực khô cứng mà trở thành một cá nhân sống động, đa diện và đầy giằng xé. Đồng thời, lịch sử trong tiểu thuyết cũng không hiện lên như một chân lý bất biến, mà như một tiến trình mở, được cảm nhận, biện minh và tái kiến tạo từ trải nghiệm chủ quan của nhân vật.

2.3. Sự dịch chuyển, đan xen nhiều điểm nhìn

Trong nhiều tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1986, khi xây dựng hình tượng nhân vật anh hùng, các nhà văn thường chú ý vận dụng linh hoạt điểm nhìn trần thuật. Điểm nhìn không cố định mà liên tục dịch chuyển giữa khách quan và chủ quan, giữa người kể chuyện và nhân vật. Sự luân chuyển và đan xen điểm nhìn giúp tác phẩm tái hiện lịch sử

đa chiều, sinh động và giàu tính đối thoại. Tiểu thuyết *Trần Thủ Độ* của Trần Thanh Cảnh là một trường hợp tiêu biểu, khi tác giả vận dụng linh hoạt nhiều điểm nhìn trần thuật để khắc họa nhân vật trung tâm vừa mang vóc dáng sử thi của người dựng nghiệp lớn, vừa mang tâm lý, tình cách của con người đời thường.

Mở đầu của tác phẩm, nhân vật xưng “tôi” bắt đầu hành trình tìm về lịch sử. Việc lựa chọn ngôi kể này cho thấy sự nhập cuộc của người viết, đồng thời thể hiện sự tự ý thức về vai trò và giới hạn của mình trong câu chuyện. Người kể chuyện không đứng ngoài với vị thế toàn tri, mà lựa chọn cách tiếp cận gần gũi, dần thân vào đời sống nhân vật. Qua đó, nhà văn bộc lộ khát vọng được tìm hiểu, được tri ngộ và sẽ chia với con người trong dòng chảy lịch sử. Trong một quán cà phê, qua cuộc trò chuyện với giáo sư Đoàn Lê Giang và cô giáo Trúc Linh, cuốn sách cũ và tập giấy A4 trở thành điểm khởi phát cho cuộc ngược dòng ký ức. Nhân vật “tôi” đã cảm nhận “những con chữ trong đó như nhảy nhót, múa may chực bút ra khỏi trang giấy... cuốn sách cũ mà tưởng như đang được điện kiến các bậc tiền nhân” [3, tr.16], qua đó phản ánh sự say mê, niềm tự hào và lòng kính ngưỡng của người kể trước lịch sử dân tộc. Nhờ vậy, câu chuyện không chỉ kể về Trần Thủ Độ mà còn là hành trình của chính người viết trong mối quan hệ với lịch sử. Điểm nhìn cá nhân mở ra khả năng đối thoại, giúp độc giả tiếp cận lịch sử như một trải nghiệm sống động, không bị chi phối bởi một giọng kể áp đặt.

Để tái hiện những biến cố trọng đại cũng như khắc họa nhân vật ở tầm vóc lớn lao, tác phẩm vận dụng điểm nhìn toàn tri, nhờ đó người kể có cái nhìn bao quát về lịch sử và thời cuộc. Trước hết, điểm nhìn này giúp phác họa Trần Thủ Độ với dáng vẻ phi thường: “Thủ Độ năm đó mười sáu tuổi... Những cơ bắp của một người trai chăm tập luyện võ thuật nổi lên cuồn cuộn dưới lần áo mỏng” [3, tr.43–44]. Nhưng ngay sau đó lập tức chuyển sang điểm nhìn hạn tri để tái hiện con người “bên trong” của vị thái sư mạnh mẽ, quyết đoán. Hóa ra, ông cũng “biết khóc”, biết “nghe ngào”, trái tim ấy cũng mềm yếu như bất cứ ai khi chạm đến nỗi đau cá thể: “...uất ức, không nói nên lời” [3, tr.71]; ngay sau đó, giọng kể bám sát hành động bột phát của nhân vật: “Độ nhảy xuống một chiếc thuyền nhỏ định chèo thẳng trong đêm về Hải Ấp để gặp Trần Nhị Nương cho ra lẽ...” [3, tr.71]. Chính sự đan xen linh hoạt giữa điểm nhìn toàn tri và hạn tri đã góp phần kiến tạo hình tượng Trần Thủ Độ đa chiều, vừa mang tầm vóc lịch sử, vừa bộc lộ chiều sâu nội tâm. Nhờ đó, nhân vật hiện lên không chỉ như biểu tượng quyền lực trong sử sách mà còn như một cá thể sống động, có tình cảm, khát vọng và cả những bi kịch riêng.

Bằng việc trao điểm nhìn cho nhiều nhân vật khác nhau, nhà văn làm rõ tính đa diện của hình tượng Trần Thủ Độ, đồng thời đưa đến một cấu trúc trần thuật giàu tính đối thoại. Trong con mắt Lý Huệ Tông, Trần Thủ Độ hiện lên như “tên bạo chúa” đã “cướp nước”, “cướp vợ”, và “nay ... lại muốn giết” vua [3, tr.155]. Lời thoại này cho thấy sự

phần nô tột cùng, cùng sự phản kháng bất lực của một vị quân vương đã mất hết quyền lực. Từ điểm nhìn của Trần Liễu, nhân vật lại được nhận diện như nguồn cơn bi kịch gia tộc: “Liễu cũng quá rõ tính ông chú hổ báo của mình. Đã nói là làm. Đã làm là làm tới nơi tới chốn, đập bằng mọi trở ngại không một chút e dè khoan nhượng,... còn điều gì không dám làm nữa đây” [3, tr.179-180]. Trái lại, trong mắt Trần Nhị Nương, ông là một người đàn ông lý tưởng với vóc dáng mạnh mẽ “cao lớn, cơ bắp cuộn cuộn... rục rục, đẹp đẽ, mạnh mẽ nhất” [3, tr.139]. Ở một bình diện khác, từ điểm nhìn của Trần Thừa, Trần Thủ Độ lại được khẳng định ở vị thế chính danh tuyệt đối: “Mọi việc lớn can hệ đến quốc gia xã tắc nhất nhất phải hỏi và làm theo sự sắp xếp của Thái sư” [3, tr.171],... Việc đặt các điểm nhìn cạnh nhau và bổ sung cho nhau giúp làm rõ tính đa diện và phức tạp trong hình tượng Trần Thủ Độ.

Phần kết thúc của tiểu thuyết đánh dấu sự trở lại của ngôi kể thứ nhất, đưa người đọc cùng “chúng tôi” vào hành trình trải nghiệm tại Thung Mây. Trong màn sương huyền ảo cùng mùi trầm ngát, người kể và bạn đồng hành bước vào một cuộc chiêm nghiệm tinh thần: “Ba chúng tôi đi theo Thiên sư ra rừng... Có lẽ nào đây chính là Thung Mây và tảng đá huyền thoại Phật Linh Thạch, mà các vị vương tổ nhà Trần đã ngồi thiền xa xưa” [3, tr.218]. Điểm nhìn ngôi kể thứ nhất, gắn với tri giác chủ quan, đã tạo nên bầu không khí linh thiêng, mở đầu cho sự chuyển hóa hình tượng Trần Thủ Độ từ nhân vật lịch sử sang biểu tượng tinh thần. Sự dịch chuyển điểm nhìn tiếp tục khi Trần Thủ Độ xuất hiện trong “đạo hào quang ngũ sắc”: “Một hình tượng thần nhân cao lớn, râu tóc bạc phơ... có ba mặt giống hệt nhau nhưng khác màu: đỏ, trắng, xanh... Có lúc lại nhập làm một” [3, tr.219]. Hình tượng kỳ ảo này khẳng định sự thiêng hóa nhân vật, nhấn mạnh tính đa diện và siêu nhiên. Ba khuôn mặt với ba màu sắc khác nhau vừa biểu trưng cho nhiều phương diện, vừa thống nhất trong một hình tượng linh thiêng, đưa Trần Thủ Độ vượt ra khỏi giới hạn của con người lịch sử để trở thành biểu tượng trong tâm thức cộng đồng. Khi nhân vật trực tiếp cất lời, điểm nhìn mở rộng từ quan sát bên ngoài sang chiều sâu nhận thức: “Ta sinh ra vào thời loạn, khi triều đình nhà Lý đã hết vận. Trong triều vua quan là một lũ vô lại chỉ biết mỗi việc đút lót mua chức mua quyền rồi tham những đục khoét của công...” [3, tr.219]. Ở đây, người đọc không chỉ chứng kiến sự xuất hiện kỳ ảo, mà còn tiếp nhận những phán xét và lý giải nguyên nhân suy tàn của triều Lý, đồng thời thấy rõ tính tất yếu của sự chuyển giao triều đại. Tiếp nối dòng trần thuật ấy, Trần Thủ Độ nhận trách nhiệm “quét dọn” tàn dư để lập lại chính danh cho triều Trần: “Đây chính là hợp lòng dân, thuận ý trời. Đây cũng là thiên mệnh! Vì vậy ta phải đứng ra làm người quét tước dọn dẹp đống đổ nát thối tha kia. Ta đã quét sạch, dọn hết để cho cháu ta Trần Cảnh lên làm đấng quân vương sáng láng” [3, tr.220]. Những lời này vừa mang tính biện minh, vừa cho thấy điểm nhìn gắn liền với chức năng nhận thức, lý giải tiến trình lịch sử. Cao trào của sự luân

chuyển điểm nhìn được thể hiện ở câu kết: “Chúng tôi đi trong màn sương bí hiểm ngày càng dày hơn như những kẻ mộng du. Như bay bổng bênh trong sương. Mà mãi vẫn không về tới chân núi...” [3, tr.221]. Điểm nhìn trở lại ngôi thứ nhất, nhưng không chỉ tái hiện trải nghiệm mà còn mở ra tầng nghĩa triết luận: lịch sử là miền bất khả truy nguyên, càng tìm kiếm càng trở nên xa vời, và chính sự xa cách ấy lại khơi dậy khát vọng không ngừng đọc lại, viết lại và diễn giải lại quá khứ.

Tóm lại, điểm nhìn trong *Trần Thủ Độ* được tổ chức theo một kết cấu vòng cung: mở đầu bằng ngôi kể thứ nhất, tiếp nối bằng ngôi kể thứ ba toàn tri xen lẫn hạn tri, rồi mở rộng thành nhiều điểm nhìn qua các nhân vật khác và khép lại ở ngôi thứ nhất. Cách vận dụng linh hoạt này tạo cho tác phẩm một cấu trúc trần thuật đa thanh và giàu tính đối thoại. Nhờ đó, hình tượng Trần Thủ Độ được khắc họa toàn diện, vừa là nhà chính trị - quân sự gắn với vận mệnh dân tộc, vừa là con người với những tình cảm và giằng xé riêng. Chính điều này góp phần hiện đại hóa nghệ thuật viết tiểu thuyết lịch sử, đưa Trần Thủ Độ từ biểu tượng quyền lực trong sử sách trở thành một hình tượng nghệ thuật sống động, gần gũi với độc giả hôm nay.

3. KẾT LUẬN

Bằng việc tổ chức điểm nhìn trần thuật linh hoạt, tiểu thuyết *Trần Thủ Độ* của Trần Thanh Cảnh đã khắc họa thành công nhân vật lịch sử mang tầm vóc “kiến trúc sư” của vương triều Trần. Trần Thủ Độ hiện lên vừa là người trực tiếp đặt nền móng quyền lực và bảo đảm sự ổn định cho triều đại mới, vừa chất chứa những giằng xé nội tâm sâu sắc khi phải đối diện với lựa chọn liên quan đến huyết thống và quyền lực. Điểm nhìn toàn tri đặt nhân vật trong mối tương quan với bối cảnh và các nhân vật lịch sử, qua đó khắc họa chân dung một nhà chính trị - quân sự và ngoại giao thiên tài của triều Trần. Bên cạnh đó, điểm nhìn hạn tri tập trung khai thác thế giới nội tâm của nhân vật, làm rõ những suy tư, toan tính và giằng xé trong các tình huống lịch sử đặc biệt. Đặc biệt, sự luân chuyển giữa các điểm nhìn đã kiến tạo một kết cấu trần thuật đa chiều, biến *Trần Thủ Độ* từ biểu tượng lịch sử khô cứng thành một nhân vật sống động. Vì thế, điểm nhìn trong tác phẩm không chỉ là kỹ thuật tổ chức tự sự, mà còn là phương tiện thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn về lịch sử. Quá khứ trong tác phẩm không hiện lên như một thực thể bất biến, mà như một thực tại sống động, cần được nhìn nhận từ nhiều góc độ, đặc biệt là từ chiều sâu nhân bản. Chính cách tiếp cận này đã giúp tiểu thuyết *Trần Thủ Độ* trở thành một đóng góp đáng kể cho tiến trình hiện đại hóa tiểu thuyết lịch sử Việt Nam, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của nghệ thuật trần thuật trong việc làm mới hình tượng nhân vật lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bakhtin, M. M (1984), *Problems of Dostoevsky's Poetics*, University of Minnesota Press.
2. Bakhtin, M. M (1992), *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết* (Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch và giới thiệu), Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
3. Trần Thanh Cảnh (2020), *Trần Thủ Độ*, Nxb Phụ Nữ Việt Nam.
4. Nguyễn Thị Phương Dung (2023), *Nghệ thuật tự sự trong hai tiểu thuyết Đức Thánh Trần và Trần Thủ Độ của Trần Thanh Cảnh*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Genette, G (1980), *Narrative Discourse: An Essay in Method*, Cornell University Press.
6. Nguyễn Văn Hùng (2014), *Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1986 từ góc nhìn tự sự học*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Học viện Khoa học xã hội.
7. Ngô Sĩ Liên (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Thủy (2022), *Nhân vật Trần Thủ Độ trong rong hai tiểu thuyết Bão táp cung đình của Hoàng Quốc Hải và Trần Thủ Độ của Trần Thanh Cảnh*. Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Vinh.

**THE IMAGE OF TRAN THU DO IN TRAN THANH CANH'S EPONYMOUS NOVEL
THROUGH THE LENS OF NARRATIVE PERSPECTIVE**

Tran Thi Nhat

Abstract: Grand Chancellor Tran Thu Do, who played a pivotal role in the Ly - Tran transition, has often been critically assessed in official histories. In an effort to shed light on this much-debated historical figure, writer Tran Thanh Canh devoted an entire novel to him. From the perspective of narrative point of view, this article seeks to explore the author's artistic vision of this remarkable historical character.

Keywords: Trần Thủ Độ, Trần Thanh Cảnh, historical novel, narrative perspective.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-8-2025; ngày phản biện đánh giá: 12-9-2025; ngày chấp nhận đăng: 29-9-2025)